| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN DIÊN KHÁNH**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 6 - 2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Tuyết Sương
*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Bùi Tuấn Mỹ
Ông Lê Quốc Tân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh - Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 290/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Xuân T - sinh năm 1979
Địa chỉ: Thôn Đại H, xã Bình L, huyện D, Khánh Hòa.
Bà T có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đoàn Ngọc Đ - sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn Đại H, xã Bình L, huyện D, Khánh Hòa.
Ông Đ vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

- *Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị Xuân T trình bày:* Bà và ông Đoàn Ngọc Đ tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã Diên H, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Trong thời gian chung sống vợ chồng bà thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau. Ông Đ thường tụ tập bạn bè ăn nhậu, không quan tâm đến vợ con. Những lần say xỉn ông Đ đập phá đồ đạc và xúc phạm bà. Bà nhiều lần cho ông Đ cơ hội để thay đổi bản thân nhưng ông Đ vẫn không có gì thay đổi. Vợ chồng bà đã không còn chung sống với nhau từ tháng 11/2021 cho đến nay, mỗi người tự lo cho cuộc sống của mình. Bà xác định không còn tình cảm với ông Đ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà và ông Đ có một con chung là Đoàn Thị Hồng N - sinh ngày 05/9/2004. Hiện nay cháu N đang sống với bà. Bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Bà đang là nhân viên tạp vụ tại trường Mầm non Diên H, có thu nhập ổn định nên đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T tự thỏa thuận với ông Đ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà T xác định không có nợ chung với ông Đ.

*- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đoàn Ngọc Đ không đến Tòa án làm việc, không có lời khai.*

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định; bị đơn không có lời khai, không đến Tòa làm việc.

Về nội dung: Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đương sự tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Ngô Thị Xuân T đối với bị đơn ông Đoàn Ngọc Đ. Giao con chung Đoàn Thị Hồng N, sinh ngày 05/9/2004 cho bà Ngô Thị Xuân T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Đoàn Ngọc Đ. Tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu nên đề nghị hội đồng xét xử không xét. Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Đoàn Ngọc Đ tham gia phiên tòa nhưng ông Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Xuân T và ông Đoàn Ngọc Đ tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên H và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47/2003 ngày 11/12/2003; đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn bà Ngô Thị Xuân T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với bị đơn ông Đoàn Ngọc Đ vì cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Bà T xác nhận không còn tình cảm với ông , không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân, không thể hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Thực tế vợ chồng bà T và ông Đ không còn chung sống với nhau từ năm 2021 cho đến nay; mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng của mình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Đ đến Tòa để làm việc liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên

đơn cũng như các phiên hòa giải để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng ông Đ không đến Tòa làm việc, không có lời khai và tại phiên tòa ông Đ cũng vắng mặt không có lý do. Điều này cho thấy ông Đ có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến quan hệ hôn nhân của vợ chồng, không muốn hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Như vậy, đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Bà Ngô Thị Xuân T và ông Đoàn Ngọc Đ có một con chung là Đoàn Thị Hồng N, sinh ngày 05/9/2004. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu N là con gái, có nguyện vọng được mẹ chăm sóc nên để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của cháu N, cần giao cháu N cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Đ.

[4] Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Ngô Thị Xuân T xác định không có nợ chung với ông Đoàn Ngọc Đức nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Ngô Thị Xuân T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Ngô Thị Xuân T được ly hôn với ông Đoàn Ngọc Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Đoàn Thị Hồng N, sinh ngày 05/9/2004 cho bà Ngô Thị Xuân T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Đoàn Ngọc Đ. Ông Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, bà T và ông Đ đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Ngô Thị Xuân T phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/000..05 ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh nên bà Thao đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Trần Thị Tuyết Sương**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã Diên H (nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.